

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và cải cách kinh tế Việt Nam

PGS.TS. CHU ĐỨC DŨNG*

Nghiên cứu này tập trung đánh giá các cơ hội và thách thức lớn đối với Việt Nam từ việc gia nhập TPP, và nhận định rằng, cơ hội và rủi ro đan xen, để có thể thành công trong việc gia nhập TPP, Việt Nam cần tiến hành cải cách kinh tế mạnh mẽ hơn. Đồng thời đẩy mạnh tiến trình hoàn thiện thể chế chính trị bởi vì thể chế chính trị và quyền lực chính trị luôn có tác động đến thể chế kinh tế. Nếu không, TPP có thể sẽ là một "cái bẫy" kìm hãm sự phát triển của Việt Nam. Việc Việt Nam gia nhập thành công TPP cũng là một nhân tố thúc đẩy quan hệ kinh tế Việt - Trung phát triển và lành mạnh hơn, mà không nhất thiết thu hẹp quan hệ này.

Từ khóa: TPP, cải cách kinh tế, kinh tế quốc tế, Việt Nam.

1. Khái quát về TPP

Ngày 5/10/2015, Bộ trưởng của 12 nước châu Á - Thái Bình Dương đã tuyên bố *hoàn tất việc đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP*¹. Hiệp định TPP dự kiến sẽ có hiệu lực từ năm 2017, sau khi đã được các quốc gia thành viên phê chuẩn.

Nội dung TPP bao hàm nhiều điểm mới, nhất là các tiêu chuẩn mới và cao về thương mại và đầu tư tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương

như: Xoá bỏ hầu hết thuế quan, mở cửa thị trường, hướng tới xoá bỏ rào cản, tạo điều kiện cho hàng hoá, dịch vụ và tư bản được lưu thông trong nội khối ngày một dễ dàng; thắt chặt những chuẩn mực bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo hộ đầu tư, tiêu chuẩn lao động và môi trường, các tiêu chuẩn kỹ thuật; cam kết xây dựng chính quyền minh bạch, bình đẳng giữa các doanh nghiệp; với những chế tài chặt chẽ và nghiêm khắc hơn đối với các thành viên vi phạm các quy định của TPP...

TPP được coi là một bước tiến quan trọng về thương mại tự do và hội nhập tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là "Hiệp định thương mại mẫu mực của thế kỷ XXI", một hiệp định chất lượng cao, tham vọng, toàn diện và cân bằng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; hỗ trợ tạo

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

¹ Gồm Singapore, Malaysia, Brunei, Việt Nam, Mỹ, Canada, Mexico, Chile, Peru, Nhật Bản, Australia, New Zealand. Các thành viên TPP có 800 triệu dân, chiếm tới 40% GDP thế giới. Thỏa thuận ban đầu được các nước gọi tắt là P4 gồm Brunei, Chile, New Zealand và Singapore ký trước đó gần 10 năm (tháng 6/2005). Việt Nam tham gia TPP từ ngày 13/11/2010.

ra và duy trì việc làm; thúc đẩy việc đổi mới, năng suất và tính cạnh tranh; nâng cao mức sống; giảm nghèo tại các nước; và nâng cao minh bạch hóa, quản trị tốt cũng như bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường.

Tuy vậy, hiện có nhiều quan điểm khác nhau về tác động của TPP đối với các quốc gia trong khu vực. Trong 10 nước ASEAN, hiện chỉ có 4 nước (Brunei, Malaysia, Singapore và Việt Nam) tham gia đàm phán TPP, một số nước khác như Thái Lan, Philippines đang cân nhắc việc gia nhập. Indonesia chưa muốn gia nhập TPP vì cho rằng nền kinh tế trong nước chưa đủ mạnh...

Nhật Bản, dù là nước phát triển cao, thể chế kinh tế thị trường hoàn thiện, cũng mới chỉ tham gia gần đây (7/2013). Chính phủ của Thủ tướng Shinzo Abe tin tưởng TPP là luồng gió thuận chiều mạnh mẽ đối với cải cách cơ cấu nền kinh tế - thành phần, hay “mũi tên,” thứ ba trong chiến lược phát triển kinh tế Nhật Bản hiện nay của Chính phủ đương nhiệm.

Trung Quốc cho rằng việc tham gia TPP hiện nay chưa thích hợp². Tham gia TPP ngay tại thời điểm hiện tại đòi hỏi Trung Quốc phải tiến hành nhiều thay đổi về thể chế kinh tế, điều này sẽ tác động lớn đến ổn định, an ninh kinh tế, nguy cơ gia tăng bất ổn xã hội, chính trị. So sánh giữa cái được và cái mất của việc gia nhập TPP hiện nay, cái mất có thể lớn hơn. Mặt khác, TPP đã vấp phải sự hoài nghi lớn từ phía Trung Quốc, coi đây là một phần của chiến lược “xoay trục sang châu Á” của

² Theo Tân Hoa Xã, mặc dù Trung Quốc chưa tham gia TPP, song có khả năng Trung Quốc sẽ tìm cách tham gia “vào một thời điểm thích hợp” trong tương lai. Xem: Shannon Tiezzi, What Does China Think of the TPP? China is taking a wait-and-see approach on the U.S.-led trade deal, TheDiplomat.com October 07, 2015, <http://thediplomat.com/2015/10/what-does-china-think-of-the-tpp/>

chính quyền Tổng thống Mỹ Barack Obama, tức là một phần chiến lược “kiềm chế Trung Quốc” của Mỹ. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng có những cách thức đối trọng, như thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương và khu vực bên ngoài khuôn khổ TPP. Bình luận của Tân Hoa Xã cho rằng Trung Quốc đã thể hiện một mô hình mở cửa “vững chắc, rộng rãi và toàn diện” với dẫn chứng là các thỏa thuận thương mại tự do mới với Hàn Quốc và Australia, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), một thỏa thuận tự do thương mại với sự tham gia của 10 nước thành viên ASEAN cùng các nước Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand, FTAAP và dự án “Một Vành đai, Một Con đường” của Trung Quốc... Hướng đi này cũng có nhiều triển vọng: Hầu hết các nước trên thế giới đề cao quan hệ kinh tế với Trung Quốc, và đồng thời, đối với nhiều nước châu Á - Thái Bình Dương, phương án gia nhập TPP chưa phải là lựa chọn hợp lý trong bối cảnh hiện tại của họ, còn các nước đã gia nhập TPP cũng không coi đây là lựa chọn duy nhất, bỏ qua các lựa chọn khác. Gần đây, việc nhiều quốc gia trên thế giới ủng hộ các sáng kiến của Trung Quốc như AIIB³, “Một Vành đai, Một Con đường”, và một số các nước đồng minh thân cận của Mỹ (như Anh, Đức) đang đặt nhiều kỳ vọng vào tăng cường quan hệ với Trung Quốc...

Đối với Việt Nam, có đủ các quan điểm từ lạc quan đến lo lắng và bi quan. Điều đó cũng dễ hiểu. Là một hiệp định với phạm vi rộng và mức độ cam kết sâu, chắc chắn TPP sẽ có những ảnh hưởng sâu sắc với Việt Nam, bao gồm cả những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực, nhiều thuận lợi, cơ hội phát triển, đồng thời nhiều khó khăn, rủi ro. Cơ hội và rủi ro đan

³ AIIB đã chính thức thành lập vào ngày 25/12/2015 và sẽ đi vào hoạt động năm 2016 với số vốn 100 tỷ USD.

xen. Để có thể thành công trong việc gia nhập TPP, Việt Nam cần tiến hành cải cách kinh tế mạnh mẽ. Nếu không, TPP có thể sẽ là một "cái bẫy" kìm hãm sự phát triển của Việt Nam.

2. Những lợi ích và rủi ro đan xen khi tham gia TPP đối với Việt Nam

Về mặt kinh tế, đã có nhiều nghiên cứu khẳng định tác động rộng mà Hiệp định TPP sẽ đem lại cho Việt Nam thể hiện ở gia tăng luồng thương mại, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), cơ hội nhập khẩu các công nghệ hiện đại (công nghệ nguồn)... TPP sẽ giúp Việt Nam cân bằng được quan hệ thương mại với các khu vực thị trường trọng điểm, tránh phụ thuộc quá mức vào thị trường Trung Quốc.

Việt Nam cũng được hưởng lợi từ sự trỗi dậy của Trung Quốc trong thời gian qua⁴, tuy nhiên, có thể nói quan hệ kinh tế giữa hai nước chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của hai bên và vẫn còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết, và hơn nữa, Việt Nam đang phải chịu không ít bất lợi. Quan hệ kinh tế Việt - Trung hiện nay có một số điểm không lành mạnh: *Nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc ở mức độ trầm trọng và vẫn đang có xu hướng gia tăng* (năm 2007 nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc là 9,145 tỷ USD, nhưng đến năm 2014 số nhập siêu này đã lên tới 26 tỷ USD); *FDI của Trung Quốc vào Việt Nam đã tăng không cân xứng với tiềm năng của hai nước; Trung Quốc cấp tín dụng ưu đãi cho Việt Nam khá ít* (Trung Quốc đã cho Việt Nam vay 1,6 tỷ

USD tín dụng ưu đãi, thấp xa so với các quốc gia khác, thấp xa so với cả Lào và Campuchia); *Về các gói thầu EPC* (các gói thầu xây lắp thực hiện theo phương thức chia khóa trao tay), theo Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam, đã có tới 90% gói thầu EPC của Việt Nam rơi vào tay các nhà thầu Trung Quốc, tuy nhiên nhiều công trình chậm tiến độ, công nghệ thiết bị lạc hậu, giá thành cao, và thông qua việc thực hiện các gói thầu này, gia tăng xuất khẩu vào Việt Nam, kể cả lao động giản đơn... Tình trạng đó ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước.

Tuy nhiên, TPP đem lại các lợi ích và rủi ro đan xen đối với Việt Nam.

Về thương mại, khi TPP có hiệu lực, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam sang các nước sẽ thuận lợi hơn rất nhiều nhờ giảm thuế quan, giám rào cản... Song, Việt Nam cũng mở cửa nhiều hơn cho doanh nghiệp nước ngoài. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp - nhân tố quyết định thắng thua trên sân khách lẫn sân nhà - đang là một vấn đề lớn của các doanh nghiệp Việt. Hơn nữa, nền kinh tế Việt Nam hiện đã hướng mạnh ra quốc tế, với tổng giá trị thương mại hàng hóa dịch vụ đã trên 170% GDP, trong đó, hàng hóa xuất khẩu chủ yếu có giá trị gia tăng thấp và sử dụng nhiều lao động, nhiều mặt hàng chủ yếu là "gia công cho nước ngoài", giá trị gia tăng thu được trên tổng giá trị xuất khẩu không cao. Nếu cứ như vậy, sự mở rộng thị trường xuất khẩu chỉ có ý nghĩa trong việc mở rộng quy mô nền kinh tế và tạo công ăn việc làm chứ chưa thể nói đến việc nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và bước lên được những nấc thang cao hơn của chuỗi giá trị toàn cầu. *Vấn đề đặt ra là*

⁴ Quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai nước phát triển mạnh mẽ, năm 2014 kim ngạch thương mại Việt Nam - Trung Quốc đã đạt 55 tỷ USD, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Việt Nam đã đạt gần 8 tỷ USD; Trung Quốc đã cấp tín dụng ưu đãi cho Việt Nam 1,6 tỷ USD, số khách du lịch Trung Quốc vào Việt Nam ngày càng tăng năm 2013 đạt 1,9 triệu, và khách du lịch Việt Nam đi Trung Quốc đạt 1,5 triệu...

phải chuyển đổi cơ cấu sản xuất và xuất khẩu theo hướng nâng cấp trong chuỗi giá trị.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang được dự báo có những bất ổn khó lường, tăng trưởng kinh tế phụ thuộc quá nhiều vào xuất khẩu của Việt Nam sẽ làm cho kinh tế Việt Nam càng đứng trước nhiều bất ổn. Trong quan hệ buôn bán giữa Việt Nam với các thành viên còn lại của TPP, Việt Nam ở vị thế xuất siêu khá lớn (năm 2013 đạt 21,4 tỷ USD, bằng 41,5% kim ngạch xuất khẩu). Trong 11 nước, Việt Nam xuất siêu với 6 nước, lớn nhất là Mỹ, Nhật Bản, Australia, Canada...; nhập siêu với 5 nước, lớn nhất là Singapore. Do đó, lợi ích của Việt Nam trong việc gia tăng xuất khẩu vào các thị trường TPP gắn với nguy cơ gia tăng các căng thẳng thương mại với các nước này (từ khía cạnh xuất siêu).

Về thu hút đầu tư nước ngoài, TPP mở ra cơ hội lớn. Tuy nhiên, đóng góp của các doanh nghiệp FDI đối với phát triển kinh tế Việt Nam cũng chưa cao trên nhiều mặt (chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới các doanh nghiệp, bảo vệ môi trường...), nhất là so sánh với các ưu đãi mà khối doanh nghiệp này được hưởng. Việt Nam đến nay đã thực hiện nhiều ưu đãi để thu hút FDI vào khai thác các nguồn lực trong nước và nâng cao khả năng xuất khẩu, cấp phép cho các dự án đầu tư nước ngoài một cách dễ dãi bất chấp những ảnh hưởng tiêu cực từ những dự án đầu tư nước ngoài gây ra. Các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam chủ yếu khai thác những lợi thế của Việt Nam như lao động rẻ, tài nguyên thiên nhiên, và tranh thủ những quy định lỏng lẻo của Việt Nam về trách nhiệm xã hội. Rất ít nhà đầu tư nước ngoài thực hiện việc chuyển giao công nghệ tiên tiến và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam. Báo cáo về kết

quả định lượng của khu vực doanh nghiệp nhà nước và FDI do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) thực hiện (được trình bày trong hội thảo về thực trạng, hiệu quả đầu tư và đề xuất các giải pháp điều chỉnh chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năm 2020 ngày 19/12/2013, tại Thành phố Hồ Chí Minh) cho thấy, doanh nghiệp FDI có tác động âm tới năng suất của doanh nghiệp trong nước hoạt động cùng ngành và cả ngoài ngành, nhất là đối với các ngành phụ trợ.

Đến nay, Việt Nam đã thu hút được khối lượng lớn FDI. Tuy nhiên, tình trạng khối doanh nghiệp FDI, với nhiều lợi thế hơn doanh nghiệp trong nước (năng lực công nghệ, tài chính, tiếp cận thị trường xuất khẩu...), chen ép, gây khó cho doanh nghiệp trong nước đang là một vấn đề cần được quan tâm. Khối doanh nghiệp trong nước hiện đang trong bối cảnh khá khó khăn, hàng loạt doanh nghiệp lao đao, các doanh nghiệp trong nước càng yếu thế hơn so với các doanh nghiệp FDI.

Đúng là trong bối cảnh Việt Nam cần thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để góp phần tăng trưởng kinh tế. Việc khu vực FDI tăng dần tỷ trọng đóng góp vào GDP đã và đang có tác động đến chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế ở Việt Nam. Song lợi ích của Việt Nam hiện nay trong thu hút FDI phụ thuộc nhiều vào chất lượng FDI, và cần thu hút có chọn lọc. Chính phủ Việt Nam đã có chủ trương khuyến khích đầu tư nước ngoài có trọng điểm, các nhà đầu tư có công nghệ cao, công nghệ nguồn, có đủ năng lực tài chính, đầu tư vào các dự án có quy mô lớn, có tác dụng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành... nếu thực hiện được điều đó thì FDI sẽ có hiệu ứng lan toả lớn. Song trên thực tế, mục tiêu trên chưa thu được nhiều kết quả.

Về an ninh - chiến lược, Hiệp định TPP, cũng như các hiệp định khác như EVFTA... sẽ giúp Việt Nam tạo lập sự cân bằng giữa các nước lớn (Mỹ, EU, Trung Quốc), nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Đây là định hướng chiến lược trong quan hệ ngoại giao của Việt Nam. Song cơ hội tạo lập sự cân bằng này không tự động trở thành hiện thực. Việc gia nhập TPP đòi hỏi Việt Nam tiến hành những cải cách sâu rộng, nhiều ngành nghề bị ảnh hưởng tiêu cực... nếu không được xử lý tốt sẽ có tác động xấu đến ổn định chính trị - xã hội. Mặt khác, thực tiễn pháp luật Việt Nam có những điểm lệch so với những cam kết TPP, nếu không nghiêm túc rà soát và điều chỉnh, có thể là nguyên cơ dẫn tới *những vụ khiếu kiện tiềm ẩn sau này*. Đặc biệt, TPP có các điều khoản cho phép các công ty đa quốc gia kiện Nhà nước vi phạm các quy định TPP (kiện tại hội đồng trọng tài quốc tế, chứ không qua tòa án địa phương như thường lệ), từ đó có khả năng dẫn đến việc nước này bị các nước thành viên TPP khác rút lại những ưu đãi thuế quan đã cam kết. Hơn nữa, thực tế quan hệ kinh tế quốc tế hiện nay cho thấy, các nước, nhất là các nước lớn vẫn thường sử dụng công cụ kinh tế để gây sức ép tới các quốc gia khác.

Về quan hệ kinh tế với Trung Quốc, những bất cập trong quan hệ kinh tế Việt - Trung xuất phát từ cả hai phía. Về phía Việt Nam, trước hết đó là do: i) Những yếu kém về trình độ khoa học, công nghệ, ii) cơ cấu của nền kinh tế; iii) những bất cập trong thể chế quản trị công và trong điều hành... Việc Việt Nam tham gia TPP tạo ra sức ép đối với cải cách kinh tế ở Việt Nam, qua đó có tác động đến lành mạnh hóa quan hệ kinh tế Việt - Trung. TPP tạo nhiều cơ hội cho tăng cường quan hệ kinh tế giữa hai nước, song trên nền tảng chất lượng mới. Song như đã đề cập trên đây, sự phụ

thuộc của Việt Nam vào nền kinh tế Trung Quốc chủ yếu bắt nguồn từ các đặc điểm của mô hình phát triển của Việt Nam. Nếu mô hình phát triển này không chậm đổi mới, thì dù có được cơ hội tiếp cận rộng mở vào các thị trường các nước TPP, sự phụ thuộc kinh tế của Việt Nam vào Trung Quốc vẫn khó được cải thiện căn bản.

Nếu cả hai nước Việt Nam và Trung Quốc tiến hành thành công công cuộc cải cách kinh tế và có thiện chí hợp tác, việc Việt Nam tham gia TPP sẽ có tác động làm lành mạnh hóa quan hệ kinh tế giữa hai nước, mà không nhất thiết thu hẹp quan hệ này. Trong quan hệ với bất kỳ quốc gia nào thì lợi ích lâu dài, bền vững của quốc gia luôn phải là ưu tiên tối thượng. Việt Nam trong chiến lược đối ngoại của mình, không lựa chọn cách đối đầu với các cường quốc, nhất là với một nước lớn nằm ngay sát cạnh như Trung Quốc, trừ trường hợp bất buộc. Đầu tư, xuất khẩu của Trung Quốc vào Việt Nam vẫn có nhiều khả năng sẽ tăng lên, trước hết do: Việt Nam có môi trường kinh doanh tốt hơn, quy mô thị trường xuất khẩu lớn hơn; Trung Quốc chủ trương tăng cường đầu tư ra bên ngoài với tốc độ và mức độ cao hơn; Nhiều quy định, quy tắc của TPP, nhất là *quy tắc xuất xứ* cũng là một nhân tố thúc đẩy các doanh nghiệp Trung Quốc tăng đầu tư vào Việt Nam; Các doanh nghiệp Trung Quốc từ lâu đã làm ăn với Việt Nam, do đó có những kinh nghiệm và hiểu biết nhất định về thị trường Việt Nam. Các doanh nghiệp Trung Quốc hiện đã gặt hái được nhiều thành công tại các nền kinh tế phát triển, thì không có lý do gì lại gặp trở ngại trong đầu tư vào một Việt Nam là thành viên TPP. Song với điều kiện: Chất lượng của các đầu tư, xuất khẩu này của Trung Quốc phải cao hơn, và đây cũng là một thách thức chính sách không nhỏ đối với Việt Nam.

3. Thành công của Việt Nam trong “TPP” tùy thuộc vào cải cách kinh tế

Về mặt thể chế, tham gia TPP, một hiệp định chất lượng cao sẽ tạo ra sức ép buộc Việt Nam phải đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế nền kinh tế, thúc đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bên cạnh nhiều cơ hội mà TPP mang lại, những sức ép rất lớn đang đặt ra cho Việt Nam: xoá bỏ hầu hết thuế quan, mở cửa thị trường, thắt chặt những chuẩn mực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn lao động, các tiêu chuẩn kỹ thuật, và cam kết xây dựng chính quyền minh bạch... hướng tới xoá bỏ rào cản, tạo điều kiện cho hàng hoá, dịch vụ và vốn được lưu thông trong nội khối ngày một dễ dàng, nhà đầu tư an tâm hơn trong một môi trường thể chế ổn định..., trong đó, yêu cầu bảo hộ sở hữu trí tuệ được nâng cao, với những chế tài khắc nghiệt hơn khi các thành viên vi phạm thương mại tự do. Ngoài ra, những thể lệ để kiểm soát đầu tư công đòi hỏi công khai toàn bộ ngân sách quốc gia, mua sắm của chính quyền; quyền tự do lao động, bảo vệ giới thợ... Các thể chế đáp ứng chuẩn mực và thông lệ quốc tế, mang tính phổ cập toàn cầu *tạo sức ép cải cách thể chế* từ bên ngoài giúp phá vỡ sức ỳ chống trả dai dẳng từ những thói quen cũ.

Cải cách thể chế hiện nay ở Việt Nam đứng trước hai yêu cầu: i) Tự do hóa (những cải cách bên trong đáp ứng các quy định của TPP) và ii) nâng cao vai trò của Nhà nước trong chức năng kiến tạo phát triển. *Chức năng nhà nước kiến tạo phát triển không được để bị lấn át bởi tiến trình tự do hóa*. Trên tinh thần đó, một số vấn đề sau cần chú ý:

Một là, cần xây dựng đồng bộ các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với chiến lược hội nhập TPP, trong khuôn khổ chiến

lược hội nhập quốc tế nói chung. Sự chuẩn bị bên trong tốt là điều kiện thành công của hội nhập. Tiến trình sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cũng nên được thực hiện *một cách tổng thể* (chứ không chỉ cho TPP), đồng thời xem lại pháp luật đối với các đối tác ngoài TPP.

Hai là, cần tăng tốc quá trình tái cấu trúc kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, không được thỏa mãn với lợi thế cạnh tranh tĩnh hiện có. Chính phủ cần hoàn thiện *chiến lược, quy hoạch phát triển* ngành để nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành nghề trong nền kinh tế; nắm bắt xu hướng vận động và phát triển của chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị xuyên Thái Bình Dương sau khi TPP có hiệu lực để đưa ra những chiến lược mang tính đột phá, tận dụng TPP trở thành cơ hội để thúc đẩy nền kinh tế vươn dậy mạnh mẽ.

Ba là, cần đẩy mạnh hơn nữa *cải cách hành chính, cải thiện môi trường pháp lý*, kiên quyết đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng để có thể hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Cần đột phá mạnh hơn trong đổi mới thể chế kinh tế thị trường đồng bộ với tiến trình gia nhập TPP, nhất là: tập trung xây dựng một hệ thống pháp luật tương thích với luật lệ quốc tế, đồng bộ, minh bạch và có thể dự đoán được, nâng cao tính hiệu lực của pháp luật; thiết lập và thực thi một chính sách cạnh tranh toàn diện, triệt để xoá bỏ các rào cản kinh doanh, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp không phân biệt sở hữu; ưu tiên phát triển đi trước một bước một số thị trường có vai trò “kết nối” để tạo ra sự chuyển biến thực sự cho toàn bộ nền kinh tế.

Bốn là, đối với Việt Nam, một yêu cầu lớn là phải cải cách *doanh nghiệp nhà nước* và loại bỏ cạnh tranh thiếu công bằng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, tạo

ra một sân chơi bình đẳng giữa giữa các khu vực, thành phần kinh tế khác nhau. Đặc biệt, cần khẩn trương hoàn thiện nền tảng pháp lý cho các biện pháp *phát triển các doanh nghiệp trong nước*, từ các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước, đến các biện pháp phòng vệ (các nước phát triển vẫn thường sử dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch tiềm ẩn được che đậy khéo léo dưới các tiêu chuẩn kỹ thuật, lao động hay môi trường). TPP mở ra nhiều điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI, do vậy cần rà soát lại các chính sách ưu đãi của Việt Nam đối với *các doanh nghiệp FDI*, đồng thời chú trọng đến việc bảo đảm sự công bằng với các doanh nghiệp trong nước.

Năm là, TPP có tác động không đều (cả tích cực lẫn tiêu cực) đến các vùng, khu vực và ngành khác nhau. Việt Nam có đánh giá rõ về những tác động tích cực và tiêu cực của việc gia nhập TPP, cũng như thực hiện các tiến trình cải cách trong nước, đối với các lĩnh vực khác nhau để có công tác chuẩn bị tốt. Chú trọng xây dựng các chính sách hỗ trợ, san sẻ rủi ro.

Sáu là, các đối tác của Việt Nam trong TPP đề cao các giá trị kinh tế thị trường, dân chủ, xã hội dân sự, nhà nước pháp quyền. Các giá trị đó cũng sẽ là động lực mạnh mẽ cho cải cách và phát triển kinh tế của Việt Nam, nếu được nghiên cứu, vận dụng thích hợp. Do vậy, Việt Nam cần chủ động xây dựng một chiến lược tổng thể về hoàn thiện thể chế chính trị nhằm tạo môi trường trong nước và quốc tế thuận lợi cho phát triển, trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng và tăng cường các thể chế và chính sách nhà nước *nhằm phát triển nhà nước pháp quyền, mở rộng dân chủ, đảm bảo quyền con người*; hạn chế tối đa việc các đối tác thương mại lợi dụng những vấn đề này để gây sức ép với nước ta. Những đổi mới đó cũng sẽ có tác

động tích cực đến tốc độ và sự thành công của đổi mới thể chế kinh tế, bởi vì thể chế chính trị và quyền lực chính trị luôn có tác động đến thể chế kinh tế.

Bảy là, cần chú trọng khai thác thị trường Trung Quốc. Các nước, từ các nước phát triển nhất đến các nước kém phát triển, đều có chính sách như vậy. Tuy nhiên, *cần có biện pháp quản lý, kiểm soát, điều tiết tốt quan hệ với Trung Quốc*. Đặc biệt, Việt Nam cần sớm có một chiến lược phát triển quan hệ kinh tế với Trung Quốc, bảo đảm hợp tác kinh tế lâu dài và có khả năng thích ứng nhanh với sự nổi lên của Trung Quốc để có thể khai thác tối đa lợi thế và hạn chế rủi ro.

Việt Nam gia nhập TPP là cấp thiết, vì nếu không tham gia, tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước có nhiều khả năng sẽ còn xấu hơn. Tham gia TPP cũng phù hợp với chiến lược tái cấu trúc, đổi mới mô hình tăng trưởng và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam. TPP có ý nghĩa quyết định đối với tiến trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu của Việt Nam. Sự lựa chọn tham gia sớm của Việt Nam là quyết định đúng đắn. TPP là lời giải cho nhiều vấn đề lớn của Việt Nam trong phát triển kinh tế và bảo đảm độc lập, tự chủ trong bối cảnh hiện nay, miễn là có quyết tâm nhìn thẳng vào sự thật, thực tế, vì lợi ích quốc gia và tiến hành cải cách thực sự.

Tuy vậy, TPP không phải là liều thuốc để giải quyết tận gốc các điểm yếu kém của nền kinh tế Việt Nam. *TPP chỉ tạo ra cơ hội mới cũng như tạo ra sức ép để Việt Nam thực hiện cải cách, giải quyết những vấn đề nội tại của mình mà thôi, chứ TPP không làm thay được cho Việt Nam*.

Sau gần một thập kỷ kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO, mặc dù đã có những đổi thay

về thể chế đáng kể, nhưng chất lượng thể chế của nước ta vẫn đang là một rào cản cho phát triển. *Hiện nay với TPP, sức ép cải cách lớn hơn nhiều*, nhất là từ những tiêu chuẩn mới, cao hơn trong TPP về bảo hộ đầu tư, bảo hộ sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, doanh nghiệp nhà nước, quyền của người lao động, bảo vệ môi trường...

Nếu Việt Nam thất bại trong các cải cách để thích ứng với bối cảnh mới, nhất là với sự gia nhập TPP, kinh tế Việt Nam dễ rơi vào cái "bẫy thương mại tự do". Tuy nhiên, Việt Nam hoàn toàn có thể thực hiện được các cải cách cần thiết nếu có quyết tâm từ cấp lãnh đạo Nhà nước đến từng doanh nghiệp, người dân. Và do tình hình đã cấp bách, và cải cách là hợp lòng dân♦

Tài liệu tham khảo:

1. Koike Y. (2015): "*Japan's TPP Transformation*", *Project Syndicate*, 30/10/2015.
2. Phạm Bình Minh (2015): "65 năm quan hệ Việt-Trung", *vietnamnet.vn* - 18/01/2015, <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/217200/65-nam-quan-he-viet-trung.html>,
3. Phạm Duy Nghĩa (2013): *TPP – những chuẩn mực mới của thế kỷ 21*, SGTT.VN, 3.09.2013
4. Peter A. Petri, Michael G. Plummer và Fan Zhai (2011): *The Trans-Pacific Partnership and Asia-Pacific Integration: A quantitative assessment*, East – West Center Working Paper No.119.
5. Nguyễn Văn Phú (2013): *Dừng lập lại sự kỳ vọng phi lý như WTO*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 14/6/2013.
6. Joseph E. Stiglitz (2014): "*On the Wrong Side of Globalization*", *New York Times* 15/3/2014. Availbe at http://opinionator.blogs.nytimes.com/2014/03/15/on-the-wrong-side-of-globalization/?_php=true&_type=blogs&_php=true&_type=blogs&_r=1&
7. "*Tóm tắt Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương*", Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương Việt Nam (MOIT) - www.moit.gov.vn ngày 05/10/2015, [http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/5996/hoan-tat-dam-phan-hiep-dinh-doi-tac-xuyen-thai-binh-duong-\(tpp\).aspx](http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/5996/hoan-tat-dam-phan-hiep-dinh-doi-tac-xuyen-thai-binh-duong-(tpp).aspx)
8. Toàn văn Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương Việt Nam (MOIT) - http://tpp.moit.gov.vn/?page=news&do=detail&category_id=31&id=483.